**Bài 1**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO**

*– Trương Gia Hoà –*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu hơn về chủ điểm “Những gương mặt thân quen” thông qua việc liên hệ, kết nối với 2 văn bản “Trong lời mẹ hát” và “Nhớ đồng”.

- Có thêm sự hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả Trương Gia Hoà.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Biết trình bày cảm nghĩ, tình cảm của bản thân.

- Biết liên hệ, xâu chuỗi vấn đề ở các văn bản trong cùng một chủ điểm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu thương, quan tâm những người gần gũi, xung quanh mình.

- Trân trọng những giá trị cuộc sống đem lại cho mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: máy tính, máy chiếu…

- Học liệu: video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của tiết học qua việc huy động kiến thức nền từ việc quan sát hình ảnh trong cuộc sống.

**b. Nội dung**:

- GV: sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

- HS: quan sát hình ảnh, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS nêu được tên của những chiếc lá.

- Học sinh nêu cảm nhận: hình ảnh chiếc lá là hình ảnh gần gũi, thân quen với chúng ta.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Trước khi vào nội dung chính của tiết học này, cô mời các em quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:  
1. Tên của các loại lá mà các em nhìn thấy trong các bức hình này?

2. Em hãy cho biết công dụng của các loại lá này?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: chiếu hình ảnh.

**HS**:

- Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát hình ảnh và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV: mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

- HS: trả lời câu hỏi 1, 2.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần).

- Kết nối vào nội dung đọc - hiểu văn bản:………..

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30’)**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tác giả** | |
| **Mục tiêu**: Giúp học sinh biết được những thông tin cơ bản về tác giả Trương Gia Hoà.  **Nội dung**:  **GV**: sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS**:chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  GVyêu cầu HS mở PHT số 1  (?)Trình bày những thông tin chính về tác giả Trương Gia Hoà?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý**:tra cứu trên Google để hoàn thiện PHT số 1.  **HS**: mở PHT số 1, xem lại thông tin trong PHT số 1.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV**: mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)  **HS**:  - Đại diện trình bày thông tin về tác giả Trương Gia Hoà.  - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | - Trương Gia Hoà: sinh năm 1975.  - Quê: Trảng Bàng, Tây Ninh.  - Sự nghiệp sáng tác: Trương Gia Hoà xuất hiện trên văn đàn từ giữa những năm 1990 khi đang còn là sinh viên khoa Ngữ văn – Báo chí trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn Tp. HCM. Ra trường, bà làm biên tập viên Nhà xuất bản Văn nghệ, biên tập viên báo *Sài Gòn Tiếp thị*, báo *Pháp luật*. Sau vì lý do sức khoẻ, bà làm việc tự do. Tác giả Trương Gia Hoà có nhiều thơ, tản văn, truyện ngắn in trên các báo và tạp chí. Bà là hội viên Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh.  - Tác phẩm: *Sóng sánh mẹ và anh* (thơ, 2005), *Đêm nay con có mơ không?* (tản văn, 2017), *Sài Gòn thềm xưa nắng rụng* (tản văn, 2018).  - Giải thưởng: Giải thưởng Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh với tác phẩm *Đêm nay con có mơ không?*. |
| ***Chuyển dẫn***: Văn bản “Những chiếc lá thơm tho” trích từ cuốn “Sài Gòn thềm xưa nắng rụng”. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Tác phẩm** | |
| **Mục tiêu**:  - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Những chiếc lá thơm tho”:  + Xuất xứ  + Thể loại  + Phương thức biểu đạt  + Nhân vật chính  + Ngôi kể  + Bố cục  **Nội dung:**  **GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Chuẩn bị phiếu học tập số 2 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **-** Yêu cầu HS mở PHT số 2.  - Chia nhóm cặp đôi theo bàn.  - Nhiệm vụ:  + Hoán đổi PHT cho nhau  + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị.  + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 2.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý:** bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không?  **HS**: đọc PHT số 2 của bạn và đánh dấu nội dung khác biệt để trao đổi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** chỉ định một số cặp đôi trình bày sản phẩm (PHT số 2).  **HS:**  - Đại diện cặp đôi trình bày từng nội dung trong PHT số 2.  - Những cặp đôi còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho sản phẩm cặp đôi của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | - *Xuất xứ*: trích trong cuốn tản văn “Sài Gòn thềm xưa nắng rụng”, xuất bản năm 2018.  - *Thể loại*: tản văn  - *Phương thức biểu đạt*: tự sự, miêu tả, biểu cảm  - *Ngôi kể*: ngôi thứ nhất  - *Nhân vật chính:* bà  - *Bố cục*: 3 phần  + Phần 1 (từ đầu đến *nên tôi uống thuốc hoài*): kỷ niệm tuổi thơ gắn với những chiếc lá bà bày tôi cách dùng.  + Phần 2 (tiếp theo đến *bỏ hết mọi thứ*): kỷ niệm tuổi thơ gắn với tình cảm bà dành cho ông lúc mất.  + Phần 3 (phần còn lại): suy nghĩ về bà và những chiếc lá. |
| ***Chuyển dẫn***: Qua phần tìm hiểu tác phẩm vừa rồi, các em đã biết nhân vật chính của văn bản này là người bà. Cô chắc rằng trong số các em, có không ít bạn từ nhỏ sống cùng bà. Bây giờ cô trò chúng ta sẽ cùng tác giả Trương Gia Hoà đi về một miền ký ức tươi đẹp – nơi ấy có bà và những chiếc lá “thần kỳ”. | |

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hình ảnh người bà** | |
| **Mục tiêu**:  - HS phát hiện được chi tiết về người bà.  - Hiểu và cảm nhận được hình ảnh người bà.  **Nội dung**:  **GV:** sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **HS:** suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để giải quyết yêu cầu của bài học. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **GV**:  (?) Tìm chi tiết/ từ ngữ kể, tả người bà.  (?) Cảm nhận của em về chi tiết/ từ ngữ ấy.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ (HS)**  **GV:** hướng dẫn HS đọc văn bản và tìm chi tiết/ từ ngữ.  **HS:** hoạt động cá nhân rồi trao đổi nhóm đôi.  - Đọc SGK, tìm chi tiết/ từ ngữ.  - HS nêu cảm nhận về các chi tiết/ từ ngữ đã tìm được.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: gọi một vài nhóm trả lời.  **HS**:  - Một HS đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nghe câu trả lời của bạn, nhận xét và bổ sung (nếu có).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.  - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | |  |  | | --- | --- | | **Chi tiết/ từ ngữ** | **Nhận xét** | | -Bà hay bày cho tôi cách chơi với những chiếc lá:  + lá dừa thết cào cào, chim sẻ, rết.  + lá cau kiểng làm lồng đèn.  + lá chuối đan nong mốt, nong hai.  + làm đầu trâu bằng lá xoài.  + lá dừa nước làm cái làn xách đi hái hoa, bắt bướm. | Bà là người khéo léo, có đôi bàn tay tài hoa, một phụ nữ truyền thống đảm đang. | | Nấu nồi lá xông mỗi khi cháu bệnh. | Yêu thương, quan tâm cháu hết lòng, rất mực chu đáo. | | Dùng lá tràm khuynh diệp chuẩn bị cho sự ra đi của ông. | Chu đáo, hết mực thương yêu chồng, sống tình nghĩa tới tận ngày ông ra đi | | Nhận xét:  - Nghệ thuật: kể, miêu tả; lối hành văn gần gũi, chân thực.  - Bà là một phụ nữ khéo léo, đảm đang, hết lòng thương yêu, quan tâm người thân của mình. | | |
| ***GV bình giảng: Hình ảnh người bà trong văn học Việt Nam từ xưa tới nay vẫn luôn vậy. Họ dung dị, mộc mạc, tấm thân gầy guộc, bé nhỏ nhưng mang trong mình một trái tim vĩ đại với tình yêu bao la như trời bể. Bỗng nhiên chúng ta lại nhớ đến hai bài thơ “Tiếng gà trưa” và “Bếp lửa” của hai thi sĩ Xuân Quỳnh, Bằng Việt cũng nói về những đứa trẻ may mắn được lớn lên trong vòng tay ấm áp của bà. Hạnh phúc biết bao!*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Tình cảm đối với bà** | |
| **Mục tiêu**:  - HS tìm, phát hiện được các chi tiết/ từ ngữ thể hiện tình cảm của cháu đối với bà.  - HS hiểu, nhận xét được tình cảm của cháu đối với bà.  **Nội dung**:  **GV**: GV chia nhóm 4 người.  **HS**: suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV**:  (?) Tìm chi tiết/ từ ngữ thể hiện tình cảm của cháu đối với bà.  (?) Nhận xét của em về chi tiết/ từ ngữ ấy.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  + Hoạt động cá nhân 2 phút.  + Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, hoàn thành sản phẩm nhóm 5 phút.  + Cử đại diện chuẩn bị báo cáo sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và bổ sung cho nhau.  - Giáo viên điều hành quá trình thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập của nhóm HS.  - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.  **NV2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nhắc lại những thành công về nghệ thuật của văn bản?  ? Khái quát nội dung chính của văn bản?  ? Câu chuyện gợi lên trong em những suy nghĩ và tình cảm như thế nào?  Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong truyện ngắn?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ.  GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS:** đại diện cặp đôi báo cáo kết quả. HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cả lớp. | |  |  | | --- | --- | | **Chi tiết/ từ ngữ** | **Nhận xét** | | -Bà bày cách chơi lá: lá chuối, lá dừa, lá xoài, lá cau kiểng, lá dừa nước. | Những trò chơi với lá cây bà bày thuở bé không chỉ giúp cháu có thêm sự hiểu biết về cuộc sống, trải nghiệm thú vị mà còn là bà đã cho cháu một tuổi thơ ý nghĩa, hạnh phúc, đong đầy kỷ niệm. | | -Khi cháu bệnh:  + Những chiếc lá… tôi còn nhỏ.  + Những ngày như thế… uống thuốc hoài. | Nỗi tiếc nhớ của cháu về những ngày tháng cháu được sống bên bà, được bà chăm sóc mỗi khi bệnh. | | -Tận mắt chứng kiến quá trình bà chuẩn bị lá tràm khuynh diệp cho sự ra đi của ông: + sai anh rể ra ngoài bưng hái lá tràm khuynh diệp.  + phơi lá trước sân nhà.  + Ba buổi chiều liên tục… đệm bàng to.  + Bà im lặng làm… nhìn sao buồn quá.  + sự tỉ mỉ… không dám hỏi.  + Lúc đó… hết mọi thứ. | Kính phục, ngưỡng mộ tình cảm bà dành cho ông. | | Nhận xét:  -Nghệ thuật:sử dụng động từ, tính từ khéo léo, tinh tế; yếu tố kể, biểu cảm đan xen bộc lộ tâm tư, tình cảm của nhân vật “tôi” với bà.  -Tình cảm của cháu với bà là tha thiết, sâu sắc, nồng đượm, không gì có thể thay thế được; tuổi thơ đẹp đẽ của cháu gắn liền với những hình ảnh, sự việc liên quan tới bà. | |   **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Lối hành văn tự nhiên, chân thực, gần gũi.  - Sử dụng từ ngữ khéo léo, có dụng ý.  - Các yếu tố kể, tả và biểu cảm đan cài nhuần nhuyễn, nhịp nhàng giúp dẫn dắt người đọc một cách tự nhiên theo mạch kể và mạch kể của nhân vật.  - Hình ảnh truyện đẹp, giàu ý nghĩa giúp người đọc có những liên tưởng thú vị.  **2. Nội dung**  Văn bản là những hồi ức về tuổi thơ đẹp đẽ bên cạnh bà gắn với hình ảnh chiếc lá, là tình cảm tha thiết, sâu đậm của cháu với bà.  **3. Ý nghĩa**  - Hiểu được giá trị thiêng liêng của hai tiếng “tình thân”.  - Trân trọng những ngày tháng được sống bên cạnh người thân.  - Trân trọng những việc người thân làm cho mình, dù là nhỏ nhất. |
| ***GV bình giảng: Tiết học tuy kết thúc nhưng cảm xúc đẹp đẽ về tình bà cháu trong văn bản vẫn còn mãi trong trái tim của chúng ta.*** | |

**3. Hoạt động 3: luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân giải quyết câu hỏi và bài tập GV đưa ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động**

**GV**: giao nhiệm vụ

BT1: HS tìm 5 câu tục ngữ/ bài ca dao về tình cảm gia đình.

BT2: Viết đoạn văn 5 – 10 dòng nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong văn bản “Những chiếc lá thơm tho”.

**HS**: hoàn thành 2 bài tập trên lớp.

**Báo cáo, thảo luận:** mỗi bài tập GV gọi 2 HS trả lời

**Kết luận, nhận định**: GV nhận xét và sửa bài tập.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ:**

Em có vật kỷ niệm nào với người thân không? Nếu có thì hãy kể câu chuyện liên quan tới vật kỷ niệm ấy.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động cá nhân hoàn thành sản phẩm ở nhà.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV khuyến khích HS chia sẻ sản phẩm trên lớp.

**\* Kết luận, nhận định:**

GV biểu dương các sản phẩm chia sẻ.